

# 30 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN

NGUYỄN THỊ QUẾ\*

Một năm sau chiến tranh Đông Dương kết thúc, ngày 6-8-1976, Bộ trưởng ngoại giao Thái Lan Phi-chay Rát-ta-kun đã tới Hà Nội, cùng với Bộ trưởng ngoại giao Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Duy Trinh ký Hiệp định thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Liên sau đó, trong thời kỳ 1977-1978, Việt Nam và Thái Lan đã cùng bàn bạc thống nhất việc đặt Lãnh sự quán của mỗi bên, ký Hiệp định về hàng không, Hiệp định thương mại và hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật<sup>(1)</sup>.

Đầu tháng 9-1978, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã sang thăm chính thức Thái Lan. Hai nước Việt Nam - Thái Lan đã tiến hành ký kết Hiệp định bưu chính viễn thông.

Thế nhưng vào đầu năm 1979, một loạt những sự kiện chính trị đã đến với Việt Nam: Khơ me Đỏ tấn công biên giới Tây Nam Việt Nam buộc Việt Nam phải đưa quân vào Campuchia sát tới biên giới Campuchia - Thái Lan để truy quét Khơ me Đỏ; Việt Nam tỏ thái độ sẵn sàng hợp tác với Liên Xô cũ để bảo vệ biên giới tổ quốc nếu cần... Điều này bỗng nhiên khiến người ta nghĩ tới sự

lãng quên Nguyên tắc ngoại giao 4 điểm mà Việt Nam đã tuyên bố trước đó<sup>(2)</sup>. Một làn sóng phản đối Việt Nam trên chính trường quốc tế và khu vực đã sôi sục trỗi dậy mà người tham gia tích cực nhất là Thái Lan. Quan hệ Việt Nam - Thái Lan vì vậy dường như trở lại sự đối đầu căng thẳng như chưa hề biết tới một hiệp định thiết lập quan hệ ngoại giao và những hiệp định khác đã được ký giữa hai nước. Có thể nói, suốt những năm 80 là một chặng đường thử thách thật khắc nghiệt đối với Việt Nam, với Thái Lan và cả với mối quan hệ mới bước đầu gây dựng của hai nước. Người ta gọi đây là thời kỳ quan hệ Việt Nam - Thái Lan đóng băng.

Sau nhiều nỗ lực của mình cùng với nỗ lực của các nước trong khu vực và thế giới, Việt Nam đã quyết định chủ động phá vỡ sự cô lập bằng việc tuyên bố đơn phương rút quân khỏi Campuchia trong thời hạn 5 năm kể từ tháng 2-1985. Và trên thực tế Việt Nam đã hoàn tất việc rút quân đội khỏi Campuchia trước thời hạn một năm vào tháng 4-1989.

Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ Việt Nam - Thái Lan đã tan băng, Việt

---

\* TS. Nguyễn Thị Quế, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

Nam bước vào thập kỷ 90 với đường lối đổi mới đã được khẳng định vững chắc và đã kinh qua thực tiễn. Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao và kinh tế với hơn 160 nước trên thế giới và khu vực. Việt Nam đã cải cách lại cơ cấu chính trị của đất nước cho phù hợp với đường lối đổi mới, xoá bỏ những chính sách lỗi thời của thời kỳ quan liêu bao cấp, chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường, tạo ra diện mạo một Việt Nam mới sẵn sàng kêu gọi đầu tư của tất cả các nước trên thế giới và khu vực.

Còn với Thái Lan, những kế hoạch kinh tế, nhất là kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ VI (1986-1991) đã trực tiếp đưa Thái Lan trên con đường tiến tới một nước công nghiệp mới. Đòi hỏi mở rộng thị trường đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan đã gặp gỡ với yêu cầu kinh tế mở cửa của Việt Nam.

Do đó, cả về chủ quan lẫn khách quan, bước vào thập kỷ 90, việc củng cố, cải thiện và phát triển mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan là nhu cầu và đòi hỏi bức thiết của cả hai nước.

Tháng 9-1991 hai nước ký kết hiệp định thành lập Ủy ban hỗn hợp về kinh tế Việt Nam - Thái Lan. Tháng 10-1991 lần đầu tiên trong lịch sử quan hệ hai nước, hai chính phủ Việt Nam và Thái Lan đã đưa những vấn đề còn tồn đọng vướng mắc giữa hai bên để cùng thảo luận, tranh luận và tìm phương hướng tích cực giải quyết.

Tháng 1-1992, sau chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Thái Lan A-năn Păn-gia-chun, hai nước nhất trí gia hạn Hiệp định thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật mà hai nước đã ký từ tháng 1-1978; Đồng thời phê chuẩn Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu

tư. Việt Nam đã đồng ý cho Thái Lan lập Lãnh sự quán ở thành phố Hồ Chí Minh, cho phép Ngân hàng Băng Cốc mở chi nhánh tại đây. Phía Thái Lan đề nghị cho Việt Nam vay 150 triệu Bath để mua hàng hoá Thái Lan. Hai bên đã ký ghi nhớ về việc cùng bán gạo ra thị trường quốc tế và thoả thuận việc cùng khai thác khí tự nhiên ở Vịnh Thái Lan.

Như vậy, cho tới thời điểm này, tuy mới chỉ là một vài năm sau khi “tan băng”, mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan đã tiến triển đáng khích lệ. Thủ tướng Thái Lan A-năn Păn-gia-chun đã nói: “Ở Thái Lan chúng tôi không coi Việt Nam là đối thủ, chúng tôi muốn thấy Việt Nam thịnh vượng và sẽ hoan nghênh việc Việt Nam trở thành một cường quốc kinh tế ở Đông Nam Á”<sup>(3)</sup>.

Vào cuối năm 1992, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định tín dụng giữa Việt Nam và Thái Lan được ký kết. Một loạt vấn đề sau đây đã được nhất trí giải quyết: Cho phép 50.000 Việt kiều sang Thái Lan từ những năm 1950 được nhập quốc tịch Thái; hai bên Việt Nam và Thái Lan sẽ tiến hành phân định đường biên giới biển; liên doanh đánh bắt cá; cải tiến và mở rộng hợp tác kinh tế kỹ thuật nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, y tế, giáo dục.

Tháng 3-1994, Thái Lan đã chính thức tuyên bố ủng hộ Việt Nam tham gia Hiệp ước Ba-li và trở thành quan sát viên của ASEAN. Việt Nam và Thái Lan đã thành lập được Ủy ban hỗn hợp cấp Thứ trưởng ngoại giao để giải quyết vấn đề tranh chấp trong Vịnh Thái Lan và một số Ủy ban hỗn hợp khác nhằm giải quyết những vấn đề còn tồn đọng như vấn đề vùng chồng lấn trên biển, vấn đề thêm lục địa, vấn đề Việt kiều, v.v...

Về hợp tác thương mại, kim ngạch buôn bán hai chiều Việt Nam - Thái Lan đã tăng lên với tốc độ rất nhanh: Năm 1995 gấp đôi năm 1994.

Trong lĩnh vực hợp tác khoa học kỹ thuật dưới hình thức viện trợ, Thái Lan đã tập trung cho Việt Nam trong 5 ngành chính là y tế, nông nghiệp, giáo dục, công nghệ, giao thông với tổng số 150 triệu Bath. Thái Lan còn cấp kinh phí để tổ chức các hội nghị hợp tác khoa học của hai nước, cấp học bổng đào tạo sau đại học, đào tạo cán bộ chuyên ngành kinh tế tiếp thị và kinh tế kế hoạch cho Việt Nam, cấp kinh phí cho cán bộ Việt Nam sang tham quan học tập kinh nghiệm tại Thái Lan. Và quan hệ Việt Nam - Thái Lan đã được thể hiện đầy đủ nhất bằng việc Thái Lan ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.

Từ năm 1995 đến 1997, quan hệ Việt Nam - Thái Lan vẫn tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực này. Những hoạt động ngoại giao quan trọng giữa hai nước vẫn diễn ra liên tục hàng năm. Ngoài ra, hai nước còn trao đổi nhiều đoàn thăm và làm việc ở các cấp, các ngành thuộc trung ương và địa phương. Hai nước đã lập Tổng Lãnh sự, Văn phòng thương mại, trao đổi tùy viên quân sự, các phái đoàn văn hóa, khoa học, quân sự, an ninh, v.v... Các tổ chức hữu nghị như Hội hữu nghị Thái Lan - Việt Nam, Hội hữu nghị Việt Nam - Thái Lan cũng đã được thành lập ở mỗi nước.

Mối quan hệ chính trị ngoại giao tiến triển tốt đẹp và tích cực đã mở đường cho tất cả các mối quan hệ khác giữa Việt Nam và Thái Lan phát triển không

ngừng. Về quan hệ kinh tế, tính đến 20-1-1997 đã có 94 dự án đầu tư của Thái Lan vào Việt Nam đưa tổng số vốn đầu tư của Thái Lan ở Việt Nam đạt 1.044 triệu USD, đứng trong hàng ngũ mười nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam<sup>(4)</sup>. Lĩnh vực ngành đầu tư cũng được mở rộng. Ngoài nông nghiệp, dịch vụ du lịch,... đã có thêm các ngành lâm nghiệp, ngư nghiệp, khai khoáng, viễn thông. Trong một số ngành, Thái Lan đã đủ sức cạnh tranh với những đối tác nước ngoài khác<sup>(5)</sup>. Các liên doanh liên kết của các nhà đầu tư Thái Lan đã có mặt ở 13 tỉnh, thành phố của Việt Nam. Hiện đã có chi nhánh của 7 ngân hàng lớn của Thái Lan đang hoạt động có hiệu quả ở Việt Nam.

Khi cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ Thái Lan đã đưa nền kinh tế Thái Lan rơi vào tình trạng rất khó khăn trong thời gian giữa năm 1998. Nhưng Thái Lan vẫn cam kết hỗ trợ và hợp tác với Việt Nam cũng như với các nước láng giềng khác và coi đây là một phần không thể thiếu của sự hợp tác lâu dài. Ông Sanachat Thephatadin Na Giutthada Tổng lãnh sự quán Thái Lan tại thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu về mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong thời điểm Thái Lan đang khủng hoảng này như sau: "Lịch sử quan hệ hai nước cho thấy rằng nếu Thái Lan và Việt Nam biết dựa vào nhau thì họ sẽ có lợi như thế nào"<sup>(6)</sup>.

Sang năm 1999, vào tháng 6, Hiệp định tuần tra chung trên biển giữa lực lượng hải quân hai nước đã được ký kết và vào tháng 5-2000 đã ký Hiệp định miễn thị thực 30 ngày cho hộ chiếu phổ thông hai nước.

Quan hệ Việt Nam - Thái Lan cuối thập kỷ 90 còn được mở rộng tới quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với đảng Dân chủ đang cầm quyền ở Thái Lan; Đồng thời quan hệ giữa Quốc hội hai nước, giữa các nhà lãnh đạo cấp cao về an ninh quốc phòng cũng đã được xác lập.

Một điều nữa đáng lưu ý là vào thời gian sắp bước sang thiên niên kỷ mới, Thái Lan đã có một động thái hết sức tốt đẹp. Đó là việc tuyên bố quyết định xoá bỏ các đạo luật chống cộng sản trong hiến pháp mới của mình. Động thái này chứng tỏ Thái Lan hoàn toàn thừa nhận thiện chí của Việt Nam trong mối quan hệ với Thái Lan, khép lại quá khứ để bước vào thiên niên kỷ mới với quan hệ hợp tác rộng mở, sâu sắc và toàn diện giữa hai nước.

Những năm đầu tiên của thế kỷ XXI đặt ra cho đất nước Thái Lan và Việt Nam cũng như toàn khu vực những thách thức rất lớn. Hợp tác Việt Nam - Thái Lan ở những năm này vì thế đã có những nét mới hơn ở chỗ nó không những phát triển tốt quan hệ song phương mà nó còn được đặt trong sự liên kết rộng rãi hơn của nhiều nước láng giềng; nó đi vào sự hợp tác của những nhóm nước, của những tiểu vùng mà ở đó nội dung hợp tác liên quan và có lợi cho tất cả mọi thành viên. Trong sự hợp tác này, Thái Lan muốn khẳng định mình như là một nước lớn trong gia đình ASEAN 10, có vai trò, có vị trí đầu tầu. Còn Việt Nam thì muốn khẳng định một tiềm năng, một sức sống đang trở dậy mạnh mẽ sau những năm tháng tự đổi mới mình ở cuối thế kỷ trước. Có thể kể một vài dự án hợp tác

Việt Nam - Thái Lan theo hình thức liên kết mới này như sau:

- Dự án tiểu vùng Mê-kông gồm Việt Nam, Thái Lan, Lào, Mianma, Campuchia và Vân Nam Trung Quốc.

- Kế hoạch mở mạng lưới giao thông đường bộ liên kết Thái Lan - Lào - Mianma - Việt Nam - Malaixia.

- Dự án phát triển kinh tế, văn hoá giữa 7 tỉnh của 3 nước Thái Lan - Việt Nam - Lào theo đường số 8 do sáng kiến của Viện Nghiên cứu phát triển Thái Lan.

Trước đây Thái Lan mới chỉ đầu tư vào Việt Nam chủ yếu ở các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội ở miền Bắc, TP. Hồ Chí Minh ở miền Nam. Những năm vừa qua, nhờ có những tuyến đường liên kết Đông Tây mà các nhà đầu tư đã có cơ hội, đến với khu vực miền Trung Việt Nam, đó là các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Huế, Đà Nẵng.

Những năm qua, trong khi Thái Lan điều chỉnh chính sách của mình với các nước lớn, Thái Lan đã hợp tác chặt chẽ với Việt Nam để mở cửa cho các loại hình dịch vụ quan trọng của cả hai nước ra bên ngoài như du lịch, phân phối và dịch vụ kinh doanh trong khuôn khổ thoả thuận chung ASEAN về thương mại và dịch vụ. Thái Lan và Việt Nam đã cùng chia sẻ tiếng nói chung trong quan hệ thương mại với những cộng đồng kinh tế lớn của thế giới như Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v... dựa trên khuôn khổ hiệp định thương mại và hợp tác kinh tế khu vực như ASEAN - Trung Quốc - AFTA, ASEAN + 3, APEC, ASEM, v.v... Thái Lan cũng rất tích cực và nhấn mạnh sự

ủng hộ hoàn toàn của mình đối với Việt Nam trong việc Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO. Riêng về hoạt động thương mại giữa hai nước trong 5 năm qua đã có những dấu hiệu rất tốt. Cán cân thương mại giữa Thái Lan và Việt Nam tăng trưởng ổn định từ 1,6 tỷ USD năm 2003 lên 3,5 tỷ USD năm 2005.

Thái Lan và Việt Nam là hai nước sản xuất và xuất khẩu gạo, tôm lớn nhất thế giới. Hai nước đã làm việc chung có hiệu quả để vượt qua rào cản thương mại chung cho hàng hoá hai nước. Thông qua các dịch vụ nhà hàng của người Việt Nam và Thái Lan trên khắp thế giới, hai nước đã chứng tỏ là đối tác kinh tế tốt của nhau trong việc xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp tới người tiêu dùng ở Mỹ, châu Âu, Úc và Nhật Bản... những thị trường đầy tiềm năng của cả hai nước. Mới đây Thái Lan và Việt Nam đã thoả thuận được nhiều vấn đề trong việc hai nước cùng xuất khẩu gạo. Theo đó Việt Nam và Thái Lan sẽ làm mọi cách để bình ổn giá gạo. Thái Lan sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc bảo đảm chất lượng gạo sau thu hoạch và chào hàng. Bắt đầu từ tháng 6 năm 2006, Việt Nam và Thái Lan sẽ xuất khẩu gạo thống nhất một giá<sup>(7)</sup>.

Ngoài sự tiếp tục hợp tác phát triển kinh tế trong tất cả các lĩnh vực đầu tư, thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ... Thái Lan và Việt Nam còn hợp tác trong các lĩnh vực khoa học công nghệ cao để ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống, nâng cao chất lượng sống cho nhân dân hai nước và tạo đà phát triển kinh tế cho mỗi nước.

Việt Nam và Thái Lan cũng đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực y học, giáo dục, môi trường, trong các vấn đề xã hội liên quan đến ma tuý và cả vấn đề an ninh trên đất liền, trên biển và an ninh xã hội. Hai nước có nhiều quan điểm chung về phát triển, về đóng góp cho hợp tác khu vực và thế giới lại có cả những đồng thuận về cách giải quyết những khác biệt nảy sinh trong quá trình hợp tác và phát triển. Những điều ấy vừa là hệ quả của sự hợp tác song phương hai nước mấy chục năm qua, vừa là tiền đề cho những thành công của thời gian tới.

---

## CHÚ THÍCH

1. Nhìn nhận chung về quan hệ Thái Lan - Việt Nam. Báo cáo của Vụ tuyên huấn, Bộ Ngoại giao Thái Lan, tháng 7 - 1996.
2. Tuyên bố của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Trinh ngày 5-7-1976.
3. Bản tin tham khảo đặc biệt của TTXVN ngày 2-3-1992.
4. Theo Bảng thông kê của Bộ Kế hoạch và đầu tư (MPI) Việt Nam, tài liệu đã dẫn.
5. Theo Đại sứ Thái Lan tại Việt Nam ngài Cha-lơm Phôn-êk-u-ru, Quan hệ kinh tế giữa Thái Lan và Việt Nam. Trong: "Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 20 năm quan hệ Thái Lan - Việt Nam", tài liệu đã dẫn.
6. Theo báo "Phu chặt-can" Thái Lan số ra ngày 3-2-1997.
7. Đài tiếng nói Việt Nam, ngày 19-4-2006.